

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2025/DS-ST
Ngày: 10-4-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín
dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trương Hữu Bình;
- Ông Trần Văn Liêm.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Mỹ Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 515/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2024 về “tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2025/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2025/QĐST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng H. Địa chỉ: Số 25 bis đường N, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng H: Ông Vũ Đăng T – chức vụ: Chuyên viên cao cấp quan hệ khách hàng cá nhân là người đại diện theo uỷ quyền (giấy uỷ quyền ngày 23/10/2024).

Bị đơn: Ông Nguyễn Trung V, sinh năm 1984. HKTT: Số 5/14, khu phố V, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Đại diện nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên toà, đại diện nguyên đơn (ông Vũ Đăng T) trình bày:

Ngày 27/12/2021, Ngân hàng H ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với ông Nguyễn Trung V theo hình thức cấp thẻ tín dụng VISA Credit Gold Regular với hạn mức tín dụng 50.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay tiêu dùng, phương thức bảo đảm tín chấp. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, mặc dù Ngân hàng H đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở nhưng ông V vẫn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng H.

Ngân hàng H yêu cầu ông Nguyễn Trung V phải thanh toán cho ngân hàng tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 03/3/2025 là 122.698.222 đồng (gồm nợ gốc là 49.502.032 đồng, lãi phát sinh là 73.196.190 đồng (lãi trong hạn là 62.089.229 đồng, lãi quá hạn là 11.106.961 đồng). Buộc ông V phải thanh toán nợ lãi và phí phát sinh thêm theo số nợ thực tế theo mức lãi suất và phí quy định thoả thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng H kể từ sau ngày 03/3/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Tại phiên toà, Ngân hàng H yêu cầu ông Nguyễn Trung V phải thanh toán cho ngân hàng tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 10/4/2025 là 125.895.680 đồng (gồm nợ gốc là 49.502.032 đồng, lãi phát sinh là 76.393.648 đồng (lãi trong hạn là 62.089.229 đồng, lãi quá hạn và phí phát sinh là 14.304.419 đồng). Buộc ông V phải thanh toán nợ lãi và phí phát sinh thêm theo số nợ thực tế theo mức lãi suất và phí quy định thoả thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng H kể từ sau ngày 10/4/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Đối với trường hợp của ông V là khoản vay cấp thẻ tín dụng nên không thuộc trường hợp được xem xét giảm lãi do dịch Covid-19.

Ngoài ra, nguyên đơn không yêu cầu gì khác.

Bị đơn ông V trong quá trình tố tụng đã được Tòa án thực hiện thủ tục triệu tập và cấp tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông V vắng mặt không có lý do. Theo nội dung biên bản làm việc ngày 12/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng thì bị đơn ông V thống nhất số tiền gốc còn nợ ngân hàng Ngân hàng H là 49.502.032 đồng. Tuy nhiên, về tiền lãi thì ông V chỉ đồng ý trả cho ngân hàng là 20.000.000 đồng tiền lãi vì trước đây Ngân hàng H cũng đã cam kết giảm tiền lãi cho ông V do dịch Covid-19 nhưng nay thấy ngân hàng chưa xem xét. Đầu tháng 05/12/2024, ông V sẽ lên phương án thanh toán cho ngân hàng tiền gốc 49.502.032 đồng.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng có ý kiến:

Về thủ tục tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện *đúng, đầy đủ* quy định tại các Điều 26, Điều 35, Điều 39 BLTTDS về xác định quan hệ pháp luật, thẩm quyền thụ lý vụ án; Điều 68 BLTTDS về xác định tư cách tham gia tố tụng; Các điều từ 93 đến

97 BLTTDS về việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ; Điều 195, 196 BLTTDS về trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho VKS và cho đương sự; Các điều từ 208 đến 211 BLTTDS về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Điều 203 BLTTDS về thời hạn chuẩn bị xét xử.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng:

+ Đối với nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm này đã chấp hành đúng các quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Đối với bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm này bị đơn đã vi phạm các quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 như: Không nhận thông báo hợp lệ để thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án để hòa giải, xét xử.

Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn xin vắng mặt, bị đơn ông V đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Ngân hàng H yêu cầu ông V phải thanh toán cho ngân hàng tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 10/4/2025 là 125.895.680 đồng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Ông V hiện đang cư trú tại khu phố 1, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng tín dụng.

[3] Về nội dung tranh chấp: Nguyên đơn Ngân hàng H yêu cầu ông V phải thanh toán cho ngân hàng tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 10/4/2025 là 125.895.680 đồng (gồm nợ gốc là 49.502.032 đồng, lãi phát sinh là 76.393.648 đồng (lãi trong hạn là 62.089.229 đồng, lãi quá hạn và phí phát sinh là 14.304.419 đồng)). Buộc ông V phải thanh toán nợ lãi và phí phát sinh thêm theo số nợ thực tế theo mức lãi suất và phí quy định thoả thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng H kể từ sau ngày 10/4/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Căn cứ để chứng minh là hợp đồng thẻ tín dụng số L211227144354897 ngày 27/12/2021. Theo nội dung biên bản làm việc ngày

12/11/2024 của Toà án nhân dân huyện Dầu Tiếng thì bị đơn ông V thống nhất số tiền gốc còn nợ ngân hàng Ngân hàng H là 49.502.032 đồng. Tuy nhiên, về tiền lãi thì ông V chỉ đồng ý trả cho ngân hàng là 20.000.000 đồng tiền lãi. Xét hợp đồng thẻ tín dụng số L211227144354897, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Ngày 27/12/2021, ông Nguyễn Trung V có ký với Ngân hàng H hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản, điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng H. Căn cứ thu nhập của ông V, Ngân hàng H đã đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông V với hạn mức tín dụng là 50.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ ông V đã thực hiện các giao dịch và vay tiêu dùng trả góp số tiền 50.000.000 đồng. Qua nhiều lần làm việc nhắc nhở nhưng ông V vẫn không có thiện chí trả nợ cho ngân hàng, ngân hàng đã ban hành thông báo nợ quá hạn số 106/2024/TB-HDBTDM ngày 31/7/2024. Yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông V phải thanh toán cho ngân hàng tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 10/4/2025 là 125.895.680 đồng (gồm nợ gốc là 49.502.032 đồng, lãi phát sinh là 76.393.648 đồng (lãi trong hạn là 62.089.229 đồng, lãi quá hạn và phí phát sinh là 14.304.419 đồng) và Buộc ông V phải thanh toán nợ lãi và phí phát sinh thêm theo số nợ thực tế theo mức lãi suất và phí quy định thoả thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng H kể từ sau ngày 10/4/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ là có căn cứ chấp nhận.

[4] Quan điểm về nội dung vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 5, 26, 35, 39, 92, 147, 217, 227, 228, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng H đối với bị đơn ông Nguyễn Trung V về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc ông Nguyễn Trung V có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng H tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 10/4/2025 là 125.895.680 đồng (một trăm hai mươi lăm triệu tám trăm chín mươi lăm ngàn sáu trăm tám mươi đồng), (gồm: Nợ gốc là 49.502.032 đồng, lãi phát sinh là 76.393.648 đồng (lãi trong hạn là 62.089.229 đồng, lãi quá hạn và phí phát sinh là 14.304.419 đồng)).

Kể từ sau ngày 10/4/2025 cho đến khi ông Nguyễn Trung V thanh toán hết các số tiền nợ cho Ngân hàng H thì ông Nguyễn Trung V phải tiếp tục chịu

tiền lãi theo mức lãi suất thoả thuận tại hợp đồng thẻ tín dụng số L211227144354897.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Trung V phải chịu 6.294.784 đồng (sáu triệu hai trăm chín mươi bốn ngàn bảy trăm tám mươi bốn đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng H số tiền 2.253.194 đồng (hai triệu hai trăm năm mươi ba ngàn một trăm chín mươi bốn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0000530 ngày 30 tháng 9 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

3. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/4/2025).

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CCTHADS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Ngọc Tuyền